

Bản án số: 97/2020/HS-PT

Ngày: 23-4-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Phượng

- ***Các Thẩm phán:*** Ông Y Phi Kbuôr và ông Trịnh Văn Toàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Anh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên;

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 24/12/1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Liên gia A, tổ dân phố B, phường T, thành Phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2019 hiện đang tạm giam, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Ngô Viết M, Nguyễn Minh H nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Ngô Viết M, Nguyễn Minh H và Nguyễn Hoàng L đều là đối tượng không có việc làm. Do ham lợi bất chính nên M, H và L đã nảy sinh ý định mua bán ma túy loại Cỏ Mỹ để kiếm lời. Vào tháng 8/2019, qua mạng xã hội Facebook M quen biết một người nam thanh niên có tên Phạm Vũ O ở Dĩ Nắng (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy Cỏ Mỹ nên M đã liên hệ và mua ma túy của O để về phân thành các gói nhỏ bán lại cho người khác. Qua mối quan hệ quen biết, M thuê Nguyễn Minh H và trả công cho H 150.000 đồng/1 ngày để H bán ma túy Cỏ Mỹ cho M. Khi có khách mua ma túy sẽ gọi điện thoại trước cho M theo số 0927.176.345 gắn trên chiếc điện thoại hiệu Iphone 5 màu vàng, sau đó M gọi điện thoại cho H theo số 0589.742.440 gắn trên chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 màu vàng, đồng thời nói địa điểm của H để khách đến gặp H mua ma túy. Hằng ngày M đưa cho H từ 15 đến 17 gói ma túy Cỏ Mỹ để H bán cho khách với giá 100.000 đồng/1 gói, đến 21 giờ hằng ngày M sẽ gặp H để lấy tiền bán ma túy và trả công cho H như đã thỏa thuận.

Sáng ngày 13/9/2019, H điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Honda BKS 47K1 – 6924 đến quán cà phê tại địa chỉ đường N, phường C, thành phố B. Một lúc sau, M đi một mình đến quán và đưa cho H 17 gói ma túy Cỏ Mỹ để H bán. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Hoàng L sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, gắn sim 0961.129.964 điện thoại cho M hỏi mua ma túy Cỏ Mỹ của M về phân thành các gói nhỏ bán lại với giá 50.000 đồng/1 gói để kiếm lời thì được M chỉ đến quán cà phê đường N, phường C, thành phố B gặp H. L điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Honda BKS 47FB – 4958 đến gặp H và mua 01 gói ma túy Cỏ Mỹ. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày L bị lực lượng Công an phường Thành Công kiểm tra, phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay 01 gói nylon màu đen có chữ “Truly High Gold” bên trong có chứa thực vật khô màu xanh, thu giữ trong túi xách màu xanh đen đang đeo trên người 03 gói giấy kẻ ô ly và 03 gói nylon màu trắng có kẹp nhựa bên trong có chứa thực vật khô màu xanh đã được niêm phong theo quy định pháp luật. Tiến hành kiểm tra dưới ghế H thu giữ 16 gói nylon màu đen có chữ “Truly High Gold” bên trong có chứa thực vật khô màu xanh đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 937/C09C(Đ4) ngày 23/9/2019 của Viện khoa học hình sự - Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đ đã kết luận:

- Mẫu thực vật khô màu xanh trong 16 (mười sáu) túi ni lông màu đen, bên ngoài có chữ “Truly High Gold” được niêm phong trong phong bì của Công an

thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (ký hiệu M1) gửi giám định đều không có chất ma túy; tổng khối lượng mẫu là 87,575gam.

- Mẫu thực vật khô màu xanh trong 01 (một) túi ni lông màu đen, bên ngoài có chữ “Truly High Gold” và trong 03 (ba) gói giấy (loại giấy học sinh) được niêm phong trong phong bì của Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (ký hiệu M2) gửi giám định đều không có chất ma túy; khối lượng mẫu trong 01 (một) túi ni lông màu đen, bên ngoài có chữ “Truly High Gold” là 5,349gam; tổng khối lượng mẫu trong 03 (ba) gói giấy (loại giấy học sinh) là 3,060gam.

- Mẫu thực vật khô màu xanh trong 03 (ba) túi ni lông không màu, miệng túi viền màu đỏ được niêm phong trong phong bì của Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (ký hiệu M2) gửi giám định đều có chất ma túy, loại Delta-9-tetrahydrocannabinol; tổng khối lượng mẫu là 0,999 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Viết M, Nguyễn Minh H và Nguyễn Hoàng L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng L 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 21/01/2019, bị cáo Nguyễn Hoàng L kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận bị cáo đã hai lần mua ma túy của bị cáo Mạnh và bị cáo L, ngoài ra bị cáo còn mua ma túy của người có tên BM. Mục đích bị cáo mua ma túy của những người trên để sử dụng và phân ra làm nhiều gói nhỏ bán kiếm lời. Nhưng, bị cáo mới bán ma túy được một lần cho người khác, nên cấp sơ thẩm xử bị cáo phạm tội từ hai lần chở lên theo điểm b khoản 2 Điều 251 bộ luật hình sự, với mức hình phạt 07 năm tù là nặng. Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật. Do đó bị cáo rất ăn năn và xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa

án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị cáo chỉ bán ma túy cho người khác một lần, nhưng cấp sơ thẩm xử bị cáo phạm tội hai lần trở lên theo b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, mức hình phạt 07 năm tù là nặng, là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ theo hướng dẫn tại tiết b điểm 3.3. Điều 3 mục II thông tư 17/2007/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007, thì hành vi mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của bị cáo.

Bị cáo cho rằng bị cáo có bà nội là người có công với cách mạng song bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh mối quan hệ giữa bị cáo và bà L. Do đó không có căn cứ chấp nhận lời khai của bị cáo. Trường hợp bị cáo chứng minh được mối quan hệ giữa bị cáo và bà L, thì bị cáo cũng chỉ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhận thấy, bị cáo chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không đủ tình tiết giảm nhẹ để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù là phù hợp. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cũng như quan điểm bào chữa của bị cáo tại phiên tòa.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự thẩm số 18/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng L 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra bị cáo còn khai, do bị cáo bị nghiện ma túy, nên khi mua ma túy của M, H và người khác thì bị cáo xác định được hàng của họ giao cho bị cáo là ma túy, mục đích bị cáo mua số ma túy để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/9/2019, bị cáo Nguyễn Minh H đã nhận từ bị cáo Ngô Viết M 87,575 gam thực vật khô màu xanh (Cỏ Mỹ) để bán cho các con nghiện và nhận tiền công từ bị cáo M. Bị cáo H đã lấy từ số ma túy nói trên, bán cho bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 gói ma túy (Cỏ Mỹ) với số tiền 100.000 đồng. Khi bị cáo L vừa mua xong ma túy thì bị Công an phường Thành Công bắt quả tang. Cơ quan Công an đã thu giữ 01 gói ma túy bị cáo L vừa mua của bị cáo H. Ngoài ra, cơ quan Công an đã khám tại chỗ, thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng L 03 gói cỏ Mỹ bên ngoài có chữ “Truly High Gold”, bị cáo L khai nhận là ma túy có khối lượng 3,060 gam mua của bị cáo M, H vào ngày 12/9/2019, 03 gói cỏ Mỹ bên ngoài có chữ “Truly High Gold” bị cáo khai nhận là ma túy có khối lượng 0,999gam mua của một người tên “BM”, được xác định là ma túy loại Delta-9-tetrahydrocannabinol. Toàn bộ số ma túy bị cáo mua của M và H khi giám định đều không có chất ma túy.

Theo, hướng dẫn tại mục II Sửa đổi, bổ sung tiết 1.4 mục 1 Phần I thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 14 tháng 11 năm 2015, sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999:

“...Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy”.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo L đã mua để sử dụng và bán kiếm lời là 9, 048 gam. Bị cáo đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng L và đồng bọn về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mức hình phạt 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa

đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, còn là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày bị cáo là cháu nội của bà Nguyễn Thị L được Nhà nước tặng “Huân chương kháng chiến” và đã nộp bản phô tô Huân chương kháng chiến của bà L cho cơ quan tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ xác định mối quan hệ giữa bị cáo và bà L. Do đó lời trình bày của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận. Nhận thấy, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cân nhắc mức hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt.

[3] Xét lời trình bày, bào chữa của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo cho rằng mặc dù bị cáo đã nhiều lần mua ma túy mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, song bị cáo mới chỉ bán ma túy cho người khác được một lần, nhưng cấp sơ thẩm xử bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy hai lần trở lên theo b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, mức hình phạt 07 năm tù là nặng. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo hướng dẫn tại tiết b điểm 3.3. Điều 3 mục II thông tư 17/2007/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007, thì hành vi mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, không có căn cứ chấp nhận ý kiến bào chữa của bị cáo.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phần tranh luận không chấp nhận lời trình bày, bào chữa của bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về việc áp dụng pháp luật đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự thẩm số 18/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo,

kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng L - Giữ nguyên bản án sơ hình sự thẩm số 18/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng L 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/9/2019).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột ;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A.DS Tp. B;
- Cơ quan T.H.A HS CA Tp. B;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Phụng

